

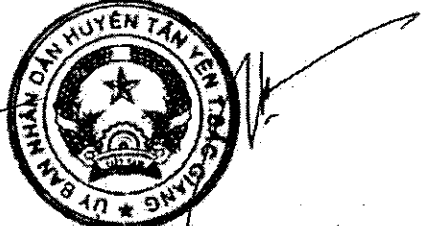



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN



QUY TRÌNH
Phê duyệt điều lệ Hội

| | |
|---------------|------------|
| Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| Lần ban hành | 02 |
| Ngày ban hành | 10/10/2022 |

| Trách nhiệm | Soạn thảo | Xem xét | Phê duyệt |
|-------------|---|--|--|
| Họ tên | Nguyễn Phi Long | Trịnh Minh Nam | Nguyễn Viết Toàn |
| Chữ ký |  |  |   |
| Chức vụ | Chuyên viên | Trưởng Phòng Nội vụ | Chủ tịch UBND |

| | | | |
|--|--|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÂN LƯU

| | | | |
|--|--|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, cách thức thẩm định Phê duyệt điều lệ Hội.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với Tổ chức Báo cáo về Phê duyệt điều lệ Hội.

Công chức thuộc Phòng Nội vụ, các phòng ban/bộ phận liên quan thuộc UBND huyện chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1;
- Quy trình QT.07: Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- HĐND: Hội đồng nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- PNV: Phòng Nội Vụ
- CC một cửa: Công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

| | |
|------------|--|
| 5.1 | Cơ sở pháp lý |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính. - Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong |

| | | |
|----------------------------------|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

| | | | |
|------------|---|------------------|----------------|
| | giải quyết Thủ tục hành chính; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ. - Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 19/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang; - Quyết định số 3416/QĐ-SNV ngày 15/7/2021 của Sở Nội vụ Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Nội vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nội vụ và UBND cấp huyện, UBND cấp xã. | | |
| 5.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| 1 | Công văn báo cáo kết quả đại hội | x | |
| 2 | Điều lệ và biên bản thông qua điều lệ hội | x | |
| 3 | Biên bản bầu ban lãnh đạo, ban kiểm tra (có danh sách kèm theo) và lý lịch người đứng đầu hội, công văn báo cáo thay đổi chức danh lãnh đạo hội (nếu có) | x | |
| 4 | Chương trình hoạt động của hội | x | |
| 5 | Nghị quyết đại hội. | | |
| 5.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |
| 5.4 | Thời gian xử lý | | |
| | 21 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | |
| 5.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | |
| | Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện | | |
| 5.6 | Lệ phí | | |
| | Không | | |
| 5.7 | Quy trình xử lý công việc | | |

| | | |
|--|------------------------------|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | Phê duyệt điều lệ Hội | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
|----|---|---------------------------|-----------|--|
| B1 | <p>Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; bàn giao hồ sơ: CC một cửa của UBND huyện tiếp nhận hồ sơ (theo Bước 2 QT.07):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì ghi giấy biên nhận hẹn ngày và nhập thông tin vào hệ thống phần mềm dùng chung. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cho công dân bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ và chuẩn bị lại hồ sơ <p>Chuyển hồ sơ CC một cửa chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn theo bước 3 QT.07</p> | Công chức BP TN&TKQ | ½ ngày | Thành phần hồ sơ theo mục 5.2 Mẫu số 01 QT.07 Mẫu số 02. QT.07 Mẫu số 03. QT.07 |
| B2 | Trưởng phòng phân công xử lý hồ sơ | Trưởng phòng | ½ ngày | |
| B3 | <p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thẩm định chuyên môn: Kiểm tra thành phần hồ sơ nếu đầy đủ theo quy định thì tiến hành xem xét các nội dung như: - Thẩm định về pháp lý: Điều 10, Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ, Điều 14, Điều 25 Nghị định 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan. <p>Chuyên viên phụ trách chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Thủ trưởng cơ quan xem xét và thực hiện các bước tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cần phải giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho Tổ chức văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung thông qua BP | Công chức phụ trách | 12 ngày | BM.NV.07.01 |

| | | |
|----------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | Phê duyệt điều lệ Hội | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

| | | | | |
|----|--|------------------------------------|---------|--------------------------------|
| | TN&TKQ yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. | | | |
| B4 | Lãnh đạo phòng ký Tờ trình, chuyên văn phòng HĐND&UBND huyện xử lý | Lãnh đạo Phòng Nội vụ | 02 ngày | BM.NV.07.01 |
| B5 | Văn phòng HĐND và UBND huyện xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện | Văn phòng HĐND và UBND huyện | 03 ngày | BM.NV.07.01 |
| B6 | Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt, ký văn bản | Lãnh đạo UBND | 02 ngày | BM.NV.07.01 |
| B7 | Phòng Nội vụ có trách nhiệm nhận kết quả và chuyển đến bộ phận một cửa | Chuyên viên phụ trách | ½ ngày | BM.NV.07.01 |
| B8 | Kết quả: Trả kết quả cho tổ chức theo bước 6.QT.07; Chuyển kết quả qua hệ thống phần mềm dùng chung và gửi tới các cơ quan liên quan Lưu hồ sơ theo dõi tại Phòng chuyên môn và BP TN&TKQ | Bộ phận TN&TKQ Phòng chuyên môn | ½ ngày | BM.NV.07.01 Mẫu số 6. QT.07 |

6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu |
|----|----------|---|
| 1. | Mẫu số 1 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2. | Mẫu số 2 | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3. | Mẫu số 3 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4. | Mẫu số 4 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả |
| 5. | Mẫu số 5 | Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ |
| 6. | Mẫu số 6 | Mẫu số theo dõi hồ sơ |
| 7. | Mẫu 09 | Điều lệ hội (Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của BNV) |

7. HỒ SƠ LƯU: Bao gồm các thành phần sau

| | | |
|--|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

| TT | Hồ sơ lưu |
|----|---|
| 1. | Theo mục 5.2 |
| 2. | Quyết định Giải thể Hội |
| 3. | Các biểu mẫu khác theo văn bản pháp quy hiện hành |

Hồ sơ lưu trữ tại Chuyên viên phụ trách công chức, viên chức sau 01 năm kể từ ngày kết thúc công việc thì chuyển tới Lưu trữ cơ quan lưu trữ theo quy định hiện hành.

| | | |
|--|------------------------------|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | Phê duyệt điều lệ Hội | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ HỘI...(2)...

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-... ngày ... tháng ... năm ...

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt:
2. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):
3. Tên viết tắt (nếu có):
4. Biểu tượng (nếu có):

Hội ...(2)... (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức ...(3)... của ...(4)..., tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi ...(5)..., trong lĩnh vực...(6)...
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của ...(7)... và ...(8)... có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

| | | | |
|----------------------------------|--|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế. *(đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước)*

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

| | | | |
|--|------------------------------|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | Phê duyệt điều lệ Hội | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức (9): Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực...(6)..., có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết (nếu có)(10).....

c) Hội viên danh dự (nếu có).....(11).....

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:(12).....

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

| | | | |
|--|------------------------------|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | Phê duyệt điều lệ Hội | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

.....(13)

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành (hoặc tên gọi khác).
3. Ban Thường vụ (hoặc tên gọi khác).
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức ...(14)... một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

| | | |
|--|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội (hoặc tên gọi khác)

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá...(15)... so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ... lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên... tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ... ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

| | | | |
|--|------------------------------|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | Phê duyệt điều lệ Hội | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên ... tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội (hoặc tên gọi khác)

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi... họp... lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên ... tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ... ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên ... tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16.(16)

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

| | | |
|--|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (hoặc tên gọi khác)

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19.(17

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

| | | | |
|--|------------------|---------------|------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH | Mã hiệu: | QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành | 02 |
| | | Ngày ban hành | 10/10/2022 |
| Phê duyệt điều lệ Hội | | | |

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

| | | |
|--|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:
.....(18)
.....

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội ...(2)... mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ... số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội ...(2)... gồm ... Chương, ... Điều đã được Đại hội ...(19)... Hội ...(2)... thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của ...

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội ...(2)... có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ

NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(*) Mẫu này hướng dẫn nội dung chính của điều lệ hội; nếu sửa đổi, bổ sung thì ghi: Điều lệ (sửa đổi, bổ sung). Căn cứ quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan; căn cứ tính chất, phạm vi, lĩnh vực hoạt động, tổ chức.. của hội, hội có thể bổ sung quy định cho phù hợp;

(1) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều lệ;

(2) Tên hội;

| | | |
|--|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

(3) Ghi rõ hội là tổ chức chính trị - xã hội hoặc chính trị - xã hội - nghề nghiệp hoặc xã hội - nghề nghiệp hoặc xã hội...;

(4) Ghi rõ đối tượng tập hợp của hội;

(5) Ghi rõ phạm vi hoạt động của hội: Cả nước hoặc liên tỉnh hoặc trong tỉnh ..., trong huyện ..., trong xã...;

(6) Ghi rõ lĩnh vực hoạt động chính của hội;

(7) Cơ quan nhà nước quản lý lĩnh vực hoạt động chính của hội;

(8) Cơ quan nhà nước có liên quan;

(9) Quy định cụ thể hội viên tổ chức (nếu có);

(10) (11) Quy định cụ thể hội viên liên kết, hội viên danh dự (nếu có) phù hợp với quy định tại Điều 17 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

(12) Quy định cụ thể tiêu chuẩn hội viên chính thức của hội;

(13) Quy định cụ thể thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội đối với hội viên;

(14) Quy định cụ thể nhiệm kỳ đại hội của hội nhưng không quá 05 (năm) năm;

(15) Quy định cụ thể số ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung: 1/3, 20%, 30%...;

(16) Các tổ chức khác: Thường trực hội, ban thư ký... (nếu có);

(17) Các chức danh khác: Tổng thư ký, thư ký... (nếu có);

(18) Ghi rõ các hình thức kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ...;

(19) Đại hội thành lập hoặc đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu lần thứ... hoặc đại hội bất thường.

| | | |
|--|--|--------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN | QUY TRÌNH Phê duyệt điều lệ Hội | Mã hiệu: QT.NV.07 |
| | | Lần ban hành 02 |
| | | Ngày ban hành 10/10/2022 |

BM.NV.07.01

UBND HUYỆN TÂN YÊN
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-NV

Tân Yên, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Phê duyệt điều lệ hội

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Tân Yên

Căn cứ Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010;

Căn cứ Quyết định số: 26/2013/QĐ-UBND ngày 26/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét điều lệ hội

Vậy, Phòng Nội vụ kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG

